

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày 25 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoài Thanh và ông Bùi Đăng Ban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đoàn Thị Ch; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi liên quan vụ án: Bà Đoàn Thị Ch, sinh năm 1970 (mẹ đẻ bị cáo H); trú tại: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị Th1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H2, xã T2, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

2. Chị Hoàng Thị Kim O, sinh năm 2000; trú tại: Thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 01/8/2020, Nguyễn Thị H từ nhà ở của mình trèo men theo lan can tầng 2 để sang bể nước tầng 2 nhà bà Nguyễn Thị H1 ở

cùng thôn liền kề với nhà H, gia đình bà H1 không có người ở nhà. Khi đứng trên nóc bể nước nhà bà H1, H dùng dao chuôi gỗ của nhà bà H1 (lấy ở bếp) cạy cửa tôn tầng 2 đột nhập vào trong nhà bà H1 để trộm cắp tài sản. Sau khi vào được tầng 2, H đi ra phòng ngoài thấy có một tủ gỗ loại tủ thờ, ngăn tủ phía bên trái khóa. H dùng dao để cạy kính tủ làm vỡ một khoảng kính nhưng không cạy được vách ngăn bằng gỗ. Sau đó, H tiếp tục bê dịch đầu tủ và dùng mũi dao cạy phá ở phần góc dưới tấm gỗ chắn phía sau ngăn tủ. Sau khi cạy được một lỗ nhỏ ở sau tủ, H cho tay vào trong lỗ thùng mò xem có tài sản gì không thì thấy có một bọc bằng vải, H rút ra và kiểm tra thì thấy trong bọc vải trên có các hộp nhựa nhỏ màu đỏ, bên trong đựng vàng loại 9999, H lấy cất giấu trong người, ngoài ra vẫn còn tài sản khác nhưng H không lấy và gói lại để vào vị trí cũ. Sau khi lấy vàng xong H đi xuống tầng một nhà bà H1 rồi ra phía sau trèo lên bờ tường đi qua mái bếp nhà bà H1 để đi về nhà. Khi xuống tầng 1, H đã vứt lại con dao ở bếp nhà bà H1.

Đến chiều cùng ngày, H đi xe ô tô khách di chuyển từ nhà ở của mình lên Phố C, thị trấn T3, huyện P và đi vào cửa hàng vàng bạc HH để bán vàng trộm cắp được. Tại cửa hàng vàng, H bán vàng cho chị Vũ Thị Th1, sinh năm 1993 ở H2, T2, P là nhân viên đứng quầy của cửa hàng gồm: 01 dây chuyền vàng 5 chỉ, giá 5.260.000 đồng/01 chỉ vàng và 02 nhẫn vàng, 2 chỉ/01 nhẫn, giá 5.290.000 đồng/01 chỉ vàng. Tổng số vàng H đã bán là 09 chỉ vàng được số tiền 47.460.000 đồng. Trong số vàng lấy được, sau khi bán còn lại 02 nhẫn loại 1 chỉ/01 nhẫn H cầm theo người. Sau khi bán vàng xong, H một mình đi xe ô tô khách lên Hà Nội ăn uống và tiêu xài cá nhân. Đến chiều ngày 01/8/2020 chồng bà Nguyễn Thị H1 phát hiện tủ thờ của gia đình trên tầng 2 bị kẻ gian phá từ phía sau tủ và trộm cắp tài sản nên đã trình báo cơ quan Công an. Đến rạng sáng ngày 02/8/2020 H được gia đình lên Hà Nội đón về nhà và mang số tiền, vàng còn lại là 38.900.000 đồng và 02 nhẫn vàng 02 chỉ trả lại cho gia đình bà H1. Cơ quan Công an đã quản lý số tài sản trên do bà H1 đã tự nguyện giao nộp, ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của gia đình bà H1 01 dao chuôi gỗ và thu giữ của H 01 chiếc ví da màu hồng, 01 đôi giày thể thao màu hồng, 01 áo phông cộc tay màu tím, 01 quần bò màu xanh (đều đã sử dụng).

Chị Vũ Thị Th1 xác nhận: Chiều 01/8/2020, khi chị Th1 đứng tại quầy mua bán hàng của cửa hàng vàng bạc HH thì có 01 nữ giới khoảng 20 tuổi, mặc áo phông cộc tay màu tím, quần bò xước màu xanh, đeo khẩu trang y tế đến cửa hàng vàng bạc HH hỏi để bán vàng, gồm: 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng. Sau khi chị Th1 cân tịnh và xác định được số vàng trên là 09 chỉ vàng loại 9999, chị Th1 mua vào theo giá cửa hàng niêm yết và đã trả cho người nữ giới trên tổng số tiền là 47.460.000 đồng. Hàng ngày, do số lượng người ra vào cửa hàng giao dịch, mua bán vàng rất đông, cửa hàng không ghi lại thông tin cụ thể của khách hàng nên không thể xác định được số vàng mua của người nữ giới nói trên bán cho cửa hàng hiện tại đang ở đâu, nên Cơ quan điều tra không thể thu hồi được số vàng đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐ ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

- 01 dây chuyền bằng vàng ta, loại 9999 (không có mặt trang sức đính kèm) gồm nhiều mắt xích hình trái tim móc nối với nhau có tổng khối lượng là 05 chỉ, tại thời điểm ngày 01/8/2020 có giá trị là 27.000.000 đồng.

- 02 nhẫn tròn (tròn) bằng vàng ta, loại 9999 có khối lượng 02 chỉ/01 nhẫn, tại thời điểm ngày 01/8/2020 có giá trị là 21.600.000 đồng.

- 02 nhẫn tròn (tròn) bằng vàng ta, loại 9999 có khối lượng 01 chỉ/01 nhẫn, tại thời điểm ngày 01/8/2020 có giá trị là 10.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 59.400.000 đồng.

Đối với chị Vũ Thị Th1 khi mua số vàng trên, chị Th1 không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Số tiền 38.900.000 đồng và 02 nhẫn vàng (02 chỉ) còn lại, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, bà Nguyễn Thị H1 đã nhận lại đủ. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng 01 con dao chuôi gỗ, 01 chiếc ví da màu hồng, 01 đôi giày thể thao màu hồng, 01 áo phông cộc tay màu tím và 01 quần bò màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H1 đã nhận lại và được bồi thường đủ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 47.460.000 đồng và 02 chỉ vàng nên không yêu cầu giải quyết, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị H.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSPC ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Thị H về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo H theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự các bên đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu giải quyết nên không đề cập; biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao và trả lại cho bị cáo H ví, quần áo, giày là đồ dùng cá nhân không liên quan tội phạm; bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H nhận tội, khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Đến nay, Nguyễn Thị H đã nhận thức rõ sai phạm của bản thân, rất ân hận về việc đã làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thành người tốt, sống có hữu ích cho gia đình và xã hội.

Bị hại bà Nguyễn Thị H1 tại cơ quan điều tra xác định: Gia đình bà H1 đã nhận lại được đầy đủ giá trị tài sản bị mất; bị cáo H đã nhận rõ lỗi làm xin lỗi gia đình và xét bị cáo là nữ, tuổi đời còn trẻ suy nghĩ thiếu chín chắn, nay đã biết hối lỗi và xuất phát từ tình cảm họ hàng, xóm giềng nên đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bà Đoàn Thị Ch là mẹ bị cáo H xác định đã bồi thường cho gia đình bà H1 đủ số tiền còn thiếu. Do số tiền H bán vàng chỉ tiêu còn lại và 2 chỉ vàng mang về trả bà H1, khoản tiền còn thiếu H đã xin lỗi bố mẹ và nhờ bố mẹ bồi thường cho bà H1, bị cáo đi làm tiết kiệm trả lại cho bố mẹ, nên bà Ch không yêu cầu về số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Nguyễn Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó là: Đơn trình báo, lời khai của bị hại bà Nguyễn Thị H1; lời khai của người có quyền lợi liên quan bà Đoàn Thị Ch; lời khai người làm chứng là các chị Vũ Thị Th1, Hoàng Thị Kim O; các dấu vết để lại tại hiện trường thể hiện trong biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản bị chiếm đoạt và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2020, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị H1 ở thôn T, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; lợi dụng việc gia đình bị cáo ở cạnh nhà bà H1 và gia đình bà H1 không có người ở nhà, nên Nguyễn Thị H đã mở cửa đột nhập vào trong nhà bà H1 dùng con dao lưỡi kim loại cạy tủ thờ và lén lút chiếm đoạt được của gia đình bà Nguyễn Thị H1 01 sợi dây chuyền vàng 5 chỉ, 04 nhẫn đeo tay vàng 6 chỉ, tổng trọng lượng là 11 chỉ đều là vàng ta loại 9999, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt tại thời điểm ngày 01/8/2020 là 59.400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện như phân tích đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội trộm cắp tài sản, phạm vào Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo H chiếm đoạt tài sản của gia đình bà H1 có tổng giá trị tài sản là 59.400.000 đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Thị H về Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo độc lập thực

hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo H đã được gia đình phát hiện, tích cực tìm kiếm đưa bị cáo về nhà và đến gặp nhận lỗi, xin lỗi gia đình bị hại và giao trả lại phần lớn tài sản cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải thật sự về sai phạm của bản thân và tích cực tác động gia đình bồi thường đủ toàn bộ giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại; bà Nguyễn Thị H1 là bị hại đã nhận đủ tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H để tạo điều kiện cho bị cáo phấn đấu làm lại cuộc đời. Bị cáo H có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị. Vì vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo là nữ giới, tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình, chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có hữu ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tại phiên tòa và phù hợp quy định của Điều 65 của Bộ luật hình sự, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có việc làm ổn định, bản thân đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị H đã thực hiện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại; bà Nguyễn Thị H1 không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường dân sự, nên bản án không đề cập giải quyết.

[8]. Biện pháp tư pháp: 01 con dao chuôi gỗ của gia đình bà H1 bị cáo H dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc ví da màu hồng, 01 đôi giày thể thao màu hồng, 01 áo phông cộc tay màu tím, 01 quần bò màu xanh là đồ dùng cá nhân của bị cáo H, không liên quan tội phạm, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại nên sẽ giao trả cho Nguyễn Thị H.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo H.

Giao Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 chiếc ví da màu hồng, 01 đôi giày thể thao màu hồng, 01 áo phông cộc tay màu tím và 01 quần bò màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu 01 con dao chuôi gỗ, cho tiêu hủy.

(Chi tiết về số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 giữa Công an huyện Phù Cừ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án, vắng mặt bị hại. Đã báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo H;
- Bị hại: Bà H1;
- NCQLLQ vụ án: Bà Ch;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- CQTHA Hình sự & THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền

